

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 16 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 264/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 19/TTr-BQLDA ngày 21 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2025. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Bình.

2. Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là Ban Quản lý Dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Ban Quản lý Dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý Dự án hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và các dự án đầu tư từ nguồn vốn hợp pháp khác do người quyết định đầu tư giao quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14.

b) Làm cơ quan chuẩn bị dự án đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi được cơ quan có thẩm quyền giao; làm cơ quan ký hợp đồng dự án PPP đối với các dự án được cơ quan có thẩm quyền ủy quyền quy định tại khoản 11 Điều 3 Luật số 64/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức và quản lý các dự án được giao làm chủ đầu tư và thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư theo các quy định của pháp luật.

đ) Bàn giao công trình hoàn thành cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

e) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại Điều 86 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

g) Thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư dự án

Ban Quản lý Dự án thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 68 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14.

2. Nhiệm vụ quản lý dự án

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; phòng chống cháy, nổ;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Dự án khi làm cơ quan chuẩn bị dự án PPP và làm cơ quan ký hợp đồng dự án PPP

a) Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án PPP nếu cơ quan có thẩm quyền giao làm đơn vị chuẩn bị dự án PPP; phối hợp với nhà đầu tư thực hiện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP đối với các dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định đối với các dự án PPP.

c) Thực hiện đàm phán và ký hợp đồng đối với các dự án được cơ quan có thẩm quyền ủy quyền.

d) Theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng PPP, phối hợp cơ quan thẩm quyền báo cáo tình hình thực hiện các hạng mục công trình hạ tầng trong dự án PPP.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Dự án khi được giao thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

c) Lập kế hoạch lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá

trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phát triển đô thị.

d) Tổ chức quản lý hoặc thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với các dự án trong khu vực phát triển đô thị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

đ) Theo dõi giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho chính quyền đô thị.

5. Một số nhiệm vụ khác.

a) Giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

c) Quản lý viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, bổ nhiệm, đề bạt, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

d) Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Dự án có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý Dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Dự án;

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Ban Quản lý Dự án phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Dự án và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý Dự án.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản

lý Dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương, gồm 11 phòng:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- d) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- đ) Phòng Giải phóng mặt bằng và Môi trường;
- e) Phòng Dịch vụ tư vấn;
- g) Phòng Quản lý dự án dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật 1;
- h) Phòng Quản lý dự án dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật 2;
- i) Phòng Quản lý dự án giao thông;
- k) Phòng Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- l) Phòng Quản lý dự án theo phương thức đối tác công tư.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Dự án; thực hiện việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, trình độ năng lực và các nội dung khác có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao./.

✓